TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **356**/2026/DS-ST
Ngày: 10-9-2026
V*/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thơ

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ấm – Kiểm sát viên

Vào ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 475/2026/TLST- DS ngày 08/6/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 469/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế K, sinh năm 1999; Số CCCD: 051099003628; Nơi cư trú: Số T, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh K1, sinh năm 1989; Số CCCD:051089010486; Địa chỉ: Hẻm C B, phường C, tỉnh Quảng Ngãi (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Mai Hoàng T, sinh năm 1999; Số CCCD: 083099013236; Nơi cư trú: Số D, ấp T, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, lời trình bày tại phiên toà nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có quen biết nên ông K có cho ông Mai Hoàng T vay số tiền 400.000.000 đồng, có làm hợp đồng mượn tiền ngày 15/01/2025, thời hạn vay là 06 tháng từ ngày 15/01/2025 đến 15/7/2025; ông K đã giao đủ số tiền 400.000.000 đồng cho ông T bằng tiền mặt và chuyển khoản. Khi đến hạn trả nợ, mặc dù nhiều lần liên hệ nhưng ông T không thực hiện trả nợ như cam kết.

Ông Nguyễn Thế K khởi kiện yêu cầu ông Mai Hoàng T trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 10%/năm.

Bị đơn vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế K đối với ông Mai Hoàng T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Mai Hoàng T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế K số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng. Buộc ông Mai Hoàng T trả tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất 10%/năm là 46.222.000 (Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

- Về án phí: ông T có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 21.848.880 (Hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Mai Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại số D, ấp T, phường A, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Thế K khởi kiện yêu cầu ông Mai Hoàng T trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm, lãi suất 10%/năm.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản chính hợp đồng mượn tiền ngày 15/01/2025. Ông Mai Hoàng T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, không có lời trình bày ý kiến phản hồi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cùng với toàn bộ hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ tất cả chứng cứ thu thập được và do đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Mai Hoàng T có vay và hiện còn nợ lại ông Nguyễn Thế K tổng cộng là 40.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế K yêu cầu ông Mai Hoàng T trả lại số tiền vay gốc 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng là có cơ sở được chấp nhận.

Về lãi suất chậm trả: Ông Nguyễn Thế K yêu cầu tiền lãi chậm trả với mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 15/7/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/9/2026) là 01 năm 01 tháng 26 ngày với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự. Số tiền lãi chậm trả được chấp nhận là 46.222.000 (Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Mai Hoàng T phải chịu theo quy định.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 117; khoản 1 Điều 119; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ Luật dân sự;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 200; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Thế K đối với ông Mai Hoàng T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Mai Hoàng T và trả cho ông Nguyễn Thế K tổng số tiền là 446.222.000 (Bốn trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng, bao gồm: số tiền vay gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm trả là 46.222.000 (Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Mai Hoàng T phải chịu số tiền án phí là 21.848.880 (Hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi) đồng.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Thế K số tiền tạm ứng án phí là 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010816 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường An Hội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền